

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Bảng kê vật tư, vật liệu, thiết bị cho công trình được quy định tại Điểm 3. Yêu cầu về loại vật tư, vật liệu, thiết bị. Mục III. Yêu cầu về kỹ thuật, chỉ dẫn nhà thầu. Chương V. Yêu cầu và chỉ dẫn kỹ thuật gói thầu	Có bảng kê vật tư, vật liệu, thiết bị cho công trình có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đầy đủ theo danh mục; vật tư, vật liệu, thiết bị được liệt kê có quy cách phù hợp với quy cách yêu cầu	Đạt
	Không liệt kê các loại vật tư, vật liệu, thiết bị so với yêu cầu của E-HSMT hoặc có liệt kê nhưng còn thiếu > 1 loại vật tư, vật liệu, thiết bị so với yêu cầu của E-HSMT hoặc có liệt kê các loại vật tư, vật liệu, thiết bị so với yêu cầu của E-HSMT nhưng có > 1 loại vật tư, vật liệu, thiết bị không có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng hoặc có quy cách không phù hợp với quy cách yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
1.2. Các loại vật tư, vật liệu chính: Cát nền; Cát mịn; Cát vàng; Cấp phối đá dăm; Đá 1x2, Đá 2x4, Đá 4x6; Bê tông nhựa; Nhựa nhũ tương; Sơn dẻo nhiệt; Ống bê tông; Nắp hố ga; Song chắn rác; Gạch không nung; Xi măng; Thép; Cáp điện; Vật tư, thiết bị điện; Ống nhựa uPVC, HDPE	Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp hoặc cam kết cung cấp hàng hóa của đơn vị cung cấp dành cho gói thầu này	Đạt
	Không có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp hoặc cam kết cung cấp hàng hóa của đơn vị cung cấp dành cho gói thầu này	Không đạt
1.3. Các loại vật tư hàng hóa, thiết bị: Tủ trung thế;	Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp hoặc cam kết cung cấp hàng hóa của đơn vị cung cấp	Đạt

Trạm biến áp	cấp dành cho gói thầu này Có catalogue thiết bị kèm theo	
	Không có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp hoặc cam kết cung cấp hàng hóa của đơn vị cung cấp dành cho gói thầu này Không có catalogue thiết bị kèm theo	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên	Không đạt

2. Các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường (Bao gồm thuyết minh và bản vẽ): Thiết bị thi công, lán trại, phòng thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công. <i>(Trường hợp thiếu thuyết minh hoặc bản vẽ thì giải pháp được xem là không đạt)</i>	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng từng hạng mục công trình.	Đạt
	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng từng hạng mục công trình nhưng thiếu giải pháp kỹ thuật về các hạng mục phụ trợ	Chấp nhận được
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng từng hạng mục công trình.	Không đạt
2.2. Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị: Gồm thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công. a. Biện pháp thi công hạng mục san nền: Đào đất; Đắp đất, đắp cát; Vận chuyển phế thải; b. Biện pháp thi công hạng mục giao thông, vỉa hè: Đào nền đường; Đắp nền đường; Móng cấp phối đá dăm; Tưới nhựa bám dính; Rải thảm mặt đường bằng bê tông	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng từng hạng mục công trình.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng từng hạng mục công trình.	Không đạt

<p>nhựa; Vữa hèn; Lát gạch sân; Đổ bê tông sân; Tường chắn xây gạch.</p> <p>c. Biện pháp thi công hạng mục Thoát nước: Đào móng; Lớp đá đệm móng; Lắp đặt khối móng, ống bê tông; Ga thăm; Xây gạch; Trát tường; Rãnh BTCT.</p> <p>d. Biện pháp thi công các hạng mục: Điện chiếu sáng; Điện sinh hoạt; Cây xanh.</p> <p>e. Biện pháp thi công, lắp đặt các hạng mục: Đường dây trung áp; Trạm biến áp.</p>		
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 2.2 được xác định là đạt, tiêu chuẩn chi tiết 2.1 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

3. Biện pháp tổ chức nhân sự:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng người</p> <p>a) <i>Có sơ đồ hệ thống tổ chức bộ máy quản lý của nhà thầu từ trụ sở đến công trường.</i></p> <p>b) <i>Có thuyết minh sơ đồ quản lý chung của nhà thầu, trong đó nêu rõ mối quan hệ giữa các bộ phận tại trụ sở và công trường.</i></p> <p>c) <i>Có thuyết minh sơ đồ quản lý hiện trường trong đó nêu rõ mối quan hệ và quyền hạn của từng bộ phận chủ chốt: Chỉ huy trưởng, phụ trách kỹ thuật, phụ trách hồ sơ QLCL, quyết toán hợp đồng.</i></p>	<p>Có sơ đồ và thuyết minh thể hiện rõ ràng chi tiết</p>	Đạt
	<p>Không có sơ đồ và thuyết minh, hoặc sơ đồ và thuyết minh không rõ ràng chi tiết</p>	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết a, b, c được xác định là đạt.	Đạt

	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
--	--	------------------

4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 480 ngày kể từ ngày khởi công.	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 480 ngày	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 480 ngày	Không đạt
4.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công các công việc tại Mục 2.2	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
	Không có một trong các yêu cầu nêu trên	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. An toàn, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không

		đạt
7.2. Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu: Theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
Các yêu cầu về uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu	<ul style="list-style-type: none"> - Không có các hành vi vi phạm trong quá trình tham dự thầu quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP; - Không có hợp đồng chậm tiến độ; - Không có hợp đồng bị đánh giá chất lượng không đảm bảo; - Không có hợp đồng bị vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu. 	Đạt
	<ul style="list-style-type: none"> - Có 1 trong các hành vi vi phạm trong quá trình tham dự thầu quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP; - Có hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu; - Có hợp đồng bị đánh giá chất lượng không đảm bảo do lỗi của nhà thầu; - Có hợp đồng bị vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu do lỗi của nhà thầu. 	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 7.1 được xác định là đạt, tiêu chuẩn chi tiết 7.2 được xác định là đạt	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

8. Tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật của hạng mục cung cấp lắp đặt thiết bị: Tủ trung thế; Trạm biến áp.

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Về nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa		
1	Năm sản xuất	Nhà thầu có cam kết hàng hóa mới 100% và sản xuất từ năm 2025 đến nay	Nhà thầu không có cam kết hàng hóa mới 100% và sản xuất từ năm 2025 đến nay

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
2	Nguồn gốc và xuất xứ hàng hóa	Nhà thầu phải có các cam kết sau: Hàng hóa sản xuất trong nước có giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ, có giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn của nhà sản xuất (C/Q); Hàng hóa nhập khẩu có giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ (C/O) do nước sản xuất cấp, giấy tờ thông quan của cục hải quan, giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn của nhà sản xuất (CQ)	Nhà thầu không có các cam kết sau: Hàng hóa sản xuất trong nước có giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ, có giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn của nhà sản xuất (C/Q); Hàng hóa nhập khẩu có giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ (C/O) do nước sản xuất cấp, giấy tờ thông quan của cục hải quan, giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn của nhà sản xuất (CQ)
II	Yêu cầu về cam kết bảo hành	≥ 12 tháng hoặc theo thời gian bảo hành của nhà sản xuất nếu có (lấy thời gian nào lớn hơn) kể từ ngày Chủ đầu tư nghiệm thu và bàn giao	< 12 tháng hoặc theo thời gian bảo hành của nhà sản xuất nếu có (lấy thời gian nào lớn hơn) kể từ ngày Chủ đầu tư nghiệm thu và bàn giao
III	Đào tạo và hướng dẫn vận hành thiết bị	Có đề xuất hướng dẫn vận hành thiết bị	Không có đề xuất hướng dẫn vận hành thiết bị
	Kết luận	Đạt được tất cả các nội dung trên	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu (theo Bước 1 khoản này) sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu (theo Bước 1 khoản này) sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSĐT: Không được phép